

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HD**

Bản án số: 14/2022/HSST

Ngày: 24/02/2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HD

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Vũ Thị Thủy – Phó phòng giáo dục huyện Cẩm Giàng (đã có thời gian làm giáo viên)

- Ông Nguyễn Quang Miên – Giáo viên nghỉ hưu.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm PVHg Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh HD.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh HD tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/HSST-QĐ ngày 26/01/2022, đối với các bị cáo:

1. NG, sinh năm 2002. Nơi sinh: thị xã Đ, tỉnh QN; ĐKKHKT và trú tại: Khu CD, phường KM, thị xã Đ, tỉnh QN; Giới tính: N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Q tịch: V1 N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông BC và bà D8; Gia đình có hai chị em, bị cáo là thứ hai. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/9/2021 đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh HD.

Có mặt tại phiên tòa.

2. TG, sinh năm 2002. Nơi sinh: thị xã Đ, tỉnh QN; ĐKKHKT và trú tại: Khu phố , phường KM, thị xã Đ, tỉnh QN; Giới tính: N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Q tịch: V1 N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông D7 và bà NT; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/9/2021 đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh HD.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Anh PVH, sinh ngày 24/11/2006.

Người đại diện theo pháp luật: Ông PVT, sinh năm 19.

Địa chỉ: Thôn Th, xã K, huyện K, tỉnh HD.

2. Anh CTM, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh QN.

3. Anh ĐQN, sinh ngày 30/3/2004.

Người đại diện theo pháp luật: Bà NTT, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số, ngõ, tổ, phường Ti, thành phố Th, tỉnh Th.

4. Anh LQ, sinh ngày 02/9/2005.

Người đại diện theo pháp luật: Bà NT, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện CG, tỉnh HD.

5. Anh L PVHg V1, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Tổ dân phố HS, phường CS, thành phố SC, tỉnh Thái NG.

6. Anh Th, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn H, xã Th, huyện Tg, thành phố HP.

7. Anh NMH, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Tr, xã A, huyện Q, tỉnh TB.

8. Anh XA, sinh 23/02/2004.

Người đại diện theo pháp luật: Ông NTg, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn D, xã Tg, thị xã P, tỉnh Thái NG.

9. Anh H1, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, thị xã P, tỉnh Thái NG.

(Những người bị hại đều có đề nghị xin xét xử vắng mặt)

*** Người làm chứng:**

1. Anh D1, sinh năm 2002

Địa chỉ: Thôn TĐ, xã KX, huyện KT, tỉnh HD.

2. Anh D2, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn PD, xã KX, huyện KT, tỉnh HD.

3. Anh D3, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh QN.

4. Chị D4, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Ph, xã Ph, thành phố TB, tỉnh TB.

5. Chị D5, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn XL, xã BH, huyện TL, TP HP.

6. Anh D6, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn V, xã TT, thị xã PY, tỉnh Thái NG.

(Những người làm chứng vắng mặt không có lý do)

7. Ông D7, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ , Khu CD, phường KM, TX Đ, tỉnh QN.

8. Bà D8, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ , Khu phố, phường KM, TX Đ, tỉnh QN.

*** Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại là anh PVH:** Bà Nguyễn Thị Liên – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh HD.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

NG được nghe kể về việc bị người khác lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên mạng xã hội Facebook thông qua việc mua xe mô tô nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bằng thủ đoạn tương tự. Ban đầu, NG thực hiện một mình. Khi Tg đến nhà NG chơi, NG rủ Tg cùng tham gia. NG và Tg cùng nhau tải hình ảnh các xe mô tô cũ (không có BKS) trên mạng xã hội. Sau đó, NG sử dụng tài khoản facebook “N Đào” (có lúc đổi thành “Nguyen Duc Bui”), Tg sử dụng tài khoản facebook “Đức D1 Nguyễn”(có lúc đổi thành Nguyễn Đức D1) và “Bánh Mì Bơ Sữa” để đăng bài rao bán xe mô tô cũ lên các trang facebook mua bán xe cũ. Nếu khách mua xe liên hệ qua facebook của NG thì NG nói dối là người bán xe còn Tg nói dối là người vận chuyển xe, liên lạc với khách hàng yêu cầu chuyển tiền vào số tài khoản 2666667867868 ngân hàng TMCP Quân đội (MB bank) của NG và ngược lại. Sau khi nhận được tiền, NG và Tg chặn số điện thoại, Facebook, zalo của họ để họ không liên lạc được nhằm chiếm đoạt tiền của các bị hại. Bằng thủ đoạn trên, từ tháng 7/2021 đến tháng 8/2021, NG đã thực hiện 01 hành vi một mình và cùng với Tg thực hiện 8 hành vi đưa ra các thông tin gian dối chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Cụ thể như sau:

Hành vi thứ nhất: Ngày 10/7/2021, NG sử dụng tài khoản facebook “N Đào” đăng thông tin bán xe mô tô Honda Wave alpha màu tím than trên mạng xã hội facebook. Đọc được thông tin trên, anh PVH sử dụng tài khoản facebook “Phan Van Hoan” nhắn tin vào tài khoản facebook “N Đào” hỏi mua xe. Sau khi thỏa thuận, anh PVH đặt mua chiếc xe mô tô Honda Wave alpha màu tím than với giá 4.000.000đồng. NG yêu cầu anh PVH chuyển khoản đặt cọc 500.000đồng

(tiền phí vận chuyển) vào tài khoản 2666667867868 ngân hàng MB Bank của NG. Khi xe được vận chuyển đến khu vực Trung tâm y tế huyện Kim Thành, anh PVH phải chuyển khoản cho NG 4.000.000đồng. Tin tưởng thông tin NG đưa ra là thật nên sáng ngày 10/7/2021, anh PVH đưa 500.000đồng cho anh D1 ở cùng thôn nhờ chuyển khoản đến số tài khoản 2666667867868 ngân hàng MB Bank của NG. Anh D1 đã chuyển 500.000đồng từ số tài khoản 10144, ngân hàng Vietcombank (của anh D1) đến số tài khoản của NG nêu trên. Khoảng 10 giờ cùng ngày, NG liên lạc, nói dối anh PVH là xe đã được vận chuyển đến khu vực Trung tâm y tế huyện K và yêu cầu anh PVH chuyển khoản nốt số tiền 4.000.000đồng vào tài khoản trên cho NG. Anh PVH đưa cho anh A số tiền 4.000.000đồng, nhờ chuyển khoản đến số tài khoản của NG. Anh A đã chuyển 4.000.000đồng từ số tài khoản 0909, ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB), chi nhánh HD (của anh An) đến số tài khoản 2666667867868 ngân hàng MB Bank của NG. Sau khi nhận được tiền, NG chặn tài khoản facebook, số điện thoại của anh PVH, chiếm đoạt số tiền 4.500.000đồng của anh PVH và chi tiêu cá nhân hết.

Hành vi thứ hai: Sau khi thống nhất với NG, ngày 02/8/2021, Tg sử dụng tài khoản facebook “Bánh Mì Bơ Sữa” đăng thông tin bán xe mô tô Honda Wave alpha trên mạng xã hội facebook. Anh CTM đọc được thông tin và sử dụng tài khoản facebook “Tiến CTM” nhắn tin vào tài khoản facebook “Bánh Mì Bơ Sữa” hỏi mua xe. Sau khi thỏa thuận, anh CTM đặt mua chiếc xe mô tô Honda Wave alpha của Tg với giá 4.500.000đồng. Tg yêu cầu anh CTM chuyển khoản đặt cọc 500.000đồng vào tài khoản 2666667867868 ngân hàng MB Bank của NG. Khi xe được vận chuyển đến khu vực UBND xã Đ, huyện B, tỉnh QN, anh CTM phải chuyển khoản nốt cho Tg 4.000.000đồng. Do tin tưởng, anh CTM đã đưa 500.000đồng cho anh D2 ở cùng thôn, nhờ anh Th chuyển đến số tài khoản của NG. Anh Th đã dùng số tài khoản 800720, ngân hàng Agribank chuyển số tiền 500.000đồng đến số tài khoản 2666667867868 ngân hàng MB Bank của NG. Tiếp đó, NG sử dụng điện thoại di **động lắp sim số 0364626345 gọi cho anh CTM nói dối là người** vận chuyển xe, yêu cầu anh CTM chuyển khoản 4.000.000đồng vào tài khoản của NG. Anh CTM tiếp tục đưa 4.000.000đồng cho anh D2, nhờ anh Th chuyển đến số tài khoản của NG. Sau khi nhận được tiền, NG và Tg chặn tài khoản facebook, số điện thoại của anh CTM chiếm đoạt 4.500.000đồng của anh CTM.

Hành vi thứ ba: Cùng ngày 02/8/2021, NG sử dụng tài khoản facebook “Nguyễn Duc Bui” đăng thông tin bán xe mô tô Honda Wave màu xanh nước biển trên mạng xã hội facebook. Đọc được thông tin, anh ĐQN sử dụng tài khoản facebook “ĐQN” nhắn tin vào tài khoản facebook “Nguyễn Duc Bui” hỏi mua xe. Sau khi thỏa thuận, anh N đặt mua chiếc xe mô tô Honda Wave màu xanh nước

biển với giá 6.000.000đồng. NG yêu cầu anh N chuyển khoản tiền đặt cọc 2.600.000đồng. Do tin tưởng, anh N đã đưa 2.600.000đồng cho chị D3 nhờ chuyển đến số tài khoản 2666667867868 ngân hàng MB Bank của NG. Tiếp đó, **Tg sử dụng điện thoại di động lắp sim số 0363091531** gọi cho anh N nói dối là người vận chuyển xe, yêu cầu anh N chuyển khoản số tiền 3.400.000đồng vào tài khoản của NG. Anh N không đồng ý và yêu cầu khi nào nhận xe mới chuyển nốt tiền. NG và Tg thấy vậy đã chặn tài khoản facebook, số điện thoại của anh N, chiếm đoạt số tiền 2.600.000đồng của anh N.

Hành vi thứ tư: Ngày 08/8/2021, NG sử dụng tài khoản facebook “N Đào” đăng thông tin bán xe mô tô Honda Wave 110 trên mạng xã hội facebook. Đọc được thông tin, anh LQ sử dụng tài khoản facebook “LQ” nhắn tin vào tài khoản facebook “N Đào” hỏi mua xe. Sau khi thỏa thuận, anh Q đặt mua chiếc xe mô tô Honda Wave 110 của NG với giá 5.500.000đồng, tiền phí vận chuyển là 300.000đồng. NG yêu cầu anh Q chuyển khoản đặt cọc 300.000đồng phí vận chuyển, trước khi nhận xe phải chuyển khoản 5.500.000đồng cho NG. Do tin tưởng, anh Q đã chuyển khoản 300.000đồng từ số tài khoản 292005, ngân hàng MB Bank (của anh Q) đến số tài khoản 2666667867868 ngân hàng MB Bank của NG. Tiếp đó, Tg sử dụng sim điện thoại số **0362854225** gọi cho anh Q nói dối là người vận chuyển xe, yêu cầu anh Q chuyển khoản 5.500.000đồng tiền xe và 500.000đồng lệ phí test covid qua chốt kiểm dịch vào tài khoản của NG. Anh Q tin tưởng, tiếp tục chuyển khoản 5.500.000đồng và 500.000đồng đến số tài khoản của NG. Khi nhận đủ tiền, NG và Tg chặn tài khoản facebook, số điện thoại của anh Q, chiếm đoạt 6.300.000đồng của anh Q. NG đưa cho Tg 1.000.000đồng, NG sử dụng 5.300.000 đồng.

Hành vi thứ năm: Ngày 14/8/2021, NG sử dụng tài khoản facebook “N Đào” đăng thông tin bán xe mô tô Honda Wave màu trắng trên mạng xã hội facebook. Đọc được thông tin, anh L PVHg V1 sử dụng tài khoản facebook “PVHg V1” nhắn tin vào tài khoản facebook “N Đào” hỏi mua xe. Sau khi thỏa thuận, anh V1 đặt mua chiếc xe mô tô Honda Wave màu trắng của NG với giá 3.200.000đồng. NG yêu cầu anh V1 chuyển khoản đặt cọc số tiền 500.000đồng. Do tin tưởng, anh V1 đã chuyển khoản 500.000đồng từ số tài khoản 398100000, ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển BIDV (của anh V1) đến số tài khoản 2666667867868 ngân hàng MB Bank của NG. Tiếp đó, Tg gọi điện thoại (không nhớ số sim) cho anh V1 nói dối là người vận chuyển xe, yêu cầu anh V1 chuyển khoản 2.900.000đồng vào tài khoản của NG. Anh V1 tin tưởng tiếp tục chuyển khoản 2.100.000đồng đến số tài khoản của NG và hẹn sẽ **trả số tiền còn** lại khi

nhận xe. Khi nhận được tiền, NG và Tg chặn tài khoản facebook, số điện thoại của anh V1, chiếm đoạt 2.600.000đồng của anh V1.

Hành vi thứ sáu: Cùng ngày 14/8/2021, NG sử dụng tài khoản facebook “N Đào” đăng thông tin bán xe mô tô Honda Wave Alpha màu xanh với giá 4.800.000 đồng trên mạng xã hội facebook. Anh Th xem được, gọi vào số điện thoại 0364626315 của NG (ghi trên bài đăng) hỏi mua xe. Sau khi thỏa thuận, anh Th đồng ý mua chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha màu xanh với giá 4.800.000đồng. NG yêu cầu anh Th chuyển khoản đặt cọc 1.000.000đồng, trước khi nhận xe, anh Th phải chuyển khoản đủ tiền. Do tin tưởng, anh Th đã nhờ chị D5 chuyển khoản 1.000.000đồng từ tài khoản số 1015677966, ngân hàng Vietcombank (của chị Yên) đến số tài khoản 2666667867868 ngân hàng MB Bank của NG. Tiếp đó, Tg gọi **điện thoại (không nhớ số sim)** cho anh Th nói dối là người vận chuyển xe, yêu cầu anh Th chuyển khoản 3.800.000đồng vào tài khoản của NG. Anh Th tin tưởng, đã chuyển khoản 3.800.000đồng từ số tài khoản 2106205281440, ngân hàng Agribank (của anh Th) đến số tài khoản của NG. Khi nhận được tiền, NG và Tg chặn tài khoản facebook, số điện thoại của anh Th, chiếm đoạt số tiền 4.800.000đồng của anh Th.

Hành vi thứ bảy: Ngày 19/8/2021, Tg sử dụng tài khoản facebook “Đức D1 Nguyễn” đăng thông tin bán xe mô tô Honda WaveS màu cam trên mạng xã hội facebook. Anh NMH sử dụng tài khoản facebook “**NMH**” nhắn tin vào tài khoản facebook “Đức D1 Nguyễn” hỏi mua xe. Sau khi thỏa thuận, anh NMH đặt mua chiếc xe mô tô Honda WaveS màu cam của Tg với giá 5.800.000đồng và đề nghị được trả góp một phần. Sau khi bàn bạc với NG, Tg đồng ý và yêu cầu anh NMH chuyển khoản đặt cọc tiền mua xe và phí vận chuyển 2.500.000đồng. Do tin tưởng, anh NMH đã chuyển khoản 2.500.000đồng từ số tài khoản 2870407, ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí CTM HDBank (của anh NMH) đến số tài khoản 2666667867868 ngân hàng MB Bank của NG. Khi nhận được tiền, Tg chặn tài khoản facebook, số điện thoại của anh NMH, chiếm đoạt 2.500.000 đồng của anh NMH.

Hành vi thứ tám: Ngày 22/8/2021, NG sử dụng tài khoản facebook “N Đào” đăng thông tin bán xe mô tô Honda Wave màu tím, đen trên mạng xã hội facebook. Anh XA sử dụng tài khoản facebook “Phann Anh” nhắn tin vào tài khoản facebook “N Đào” hỏi mua xe. Sau khi thỏa thuận, anh Anh đặt mua chiếc xe mô tô Honda Wave màu tím, đen của NG với giá 5.000.000đồng. NG yêu cầu anh Anh chuyển khoản đặt cọc 300.000đồng, trước khi nhận xe phải chuyển khoản cho NG 4.700.000đồng. Do tin tưởng, anh XA đã chuyển khoản 300.000đồng từ số tài khoản 1008727, ngân hàng TMCP Công thương Vietinbank (của anh XA)

đến số tài khoản 2666667867868 ngân hàng MB Bank của NG. Tiếp đó, Tg gọi điện thoại (không nhớ số sim) cho anh XA nói dối là người vận chuyển xe, yêu cầu anh XA chuyển khoản 4.700.000đồng vào tài khoản của NG. Anh XA tin tưởng tiếp tục chuyển khoản 4.700.000đồng đến số tài khoản của NG. Khi nhận được tiền, NG và Tg chặn tài khoản facebook, số điện thoại của anh XA, chiếm đoạt số tiền 5.000.000đồng của anh XA.

Hành vi thứ chín: Ngày 28/8/2021, NG sử dụng tài khoản facebook “N Đào” đăng thông tin bán xe mô tô Honda Wave màu cam (không có BKS) trên mạng xã hội facebook. Anh Trần Văn H sử dụng tài khoản facebook “Mã Siêu” nhắn tin vào tài khoản facebook “N Đào” hỏi mua xe. Sau khi thỏa thuận, anh H đặt mua chiếc xe mô tô Honda Wave màu cam với giá 4.500.000đồng. NG yêu cầu anh H chuyển khoản đặt cọc 2.000.000đồng, trước khi nhận xe phải chuyển khoản cho NG 2.500.000đồng. Do tin tưởng, anh H đã chuyển khoản 2.000.000đồng từ số tài khoản 106872, ngân hàng TMCP Công thương Vietinbank (của anh H) đến số tài khoản 2666667867868 ngân hàng MB Bank của NG. Tiếp đó, Tg gọi điện thoại (không nhớ số sim) cho anh H nói dối là người vận chuyển xe, yêu cầu anh H chuyển khoản 2.500.000đồng vào tài khoản của NG. Anh H đưa 2.500.000đồng cho anh Trịnh H T nhờ chuyển đến số tài khoản của NG. Anh T dùng tài khoản số 19035181, ngân hàng TMCP Quân đội MB Bank (của anh T) chuyển khoản 2.500.000đồng đến số tài khoản của NG. Khi nhận được tiền, NG và Tg chặn tài khoản facebook, số điện thoại của anh H, chiếm đoạt 4.500.000đồng của anh H.

Ngày 08/9/2021, anh LQ gửi đơn trình báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh HD. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh HD xác minh làm rõ hành vi vi phạm của NG và Tg, bàn giao hồ sơ đến cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 08/9/2021, Cơ quan điều tra quản lý 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX lắp sim số 0363091531 do Tg tự nguyện giao nộp và 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng lắp sim số 0364626345 do NG giao nộp. Đối với thẻ ATM của ngân hàng MBbank số tài khoản 2666667867868 cùng các sim điện thoại Tg và NG sử dụng liên lạc với các bị hại, NG và Tg khai đã vứt đi nên không quản lý được.

Về trách nhiệm dân sự: NG và Tg đã tác động gia đình bồi thường 6.300.000đồng cho anh LQ, anh Q không có đề nghị về dân sự; Các bị hại anh PVH, anh CTM, anh ĐQN, anh L PVHg V1, anh Th, anh NMH, anh XA và anh Trần Văn H yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền đã chiếm đoạt.

Về vật chứng vụ án: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX lắp sim số 0363091531; 01 chiếc điện thoại di động Iphone X lắp sim số 0364626345.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 27/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo NG và Tg về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 của bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận: Hành vi của các bị cáo đã thực hiện đúng như bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo không có xe mô tô mà chỉ tải các hình ảnh của xe mô tô trên mạng xã hội rồi đăng tin rao bán tại nhiều hội nhóm, trang mạng xã hội. Khi có người hỏi mua thì tìm cách đưa ra thông tin gian dối về chiếc xe để họ tin tưởng chuyển tiền cho các bị cáo. Sau khi các bị cáo nhận được tiền thì chặn Facebook, số điện thoại của họ để họ không liên lạc được với các bị cáo nhằm chiếm đoạt số tiền các bị cáo đã nhận được.

Bị cáo NG khai nhận: trong số 9 hành vi mà bản cáo trạng đã nêu, một mình bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của anh PVH và sử dụng riêng số tiền 4.500.000đồng. Sau đó, khi Tg đến nhà bị cáo chơi, bị cáo kể lại chuyện bị cáo lừa đảo người mua xe trên mạng xã hội và rủ Tg tham gia cùng. 08 hành vi sau đó, NG và Tg cùng thực hiện. Số tiền các bị hại chuyển đến số tài khoản 2666667867868 ngân hàng MB Bank của NG chỉ có một mình NG rút tại Ngân hàng. Vụ nào do NG đăng tin mà chiếm đoạt được tiền của bị hại thì NG được sử dụng số tiền đó. Cụ thể: NG trực tiếp sử dụng số tiền chiếm đoạt được của anh PVH là 4.500.000đồng, của anh N là 2.600.000đồng, của anh V1 là 2.600.000đồng, của anh Th là 4.800.000đồng, của anh XA là 5.000.000đồng và của anh H là 4.500.000đồng. Số tiền 6.300.000đồng hai bị cáo chiếm đoạt của anh Q, NG sử dụng 5.300.000đồng, chia cho Tg 1.000.000đồng. Tổng số tiền mà NG trực tiếp sử dụng là 29.300.000đồng.

Bị cáo Tg khai nhận: Bị cáo cùng NG thực hiện 08 vụ lừa đảo chiếm đoạt tiền của người bị hại. Bị cáo là người đăng tin bán xe và được anh H, anh M hỏi mua. Khi anh H chuyển số tiền là 2.500.000đồng và anh M chuyển tiền là 4.500.000đồng vào tài khoản của NG. NG là người rút tiền rồi đưa cho Tg trực tiếp sử dụng. Cộng với số tiền 1.000.000đồng NG chia cho Tg trước đó, Tg được sử dụng tổng số tiền là 8.000.000đồng. Số tiền chiếm đoạt được của các bị hại khác do NG trực tiếp sử dụng. Bị cáo đã nhờ mẹ bị cáo vay mượn tiền giúp bị cáo để bồi thường nhiều hơn cả phần của bị cáo cho các bị hại. Bị cáo không có đề nghị gì về việc đó đối với bị cáo NG trong vụ án này.

Các bị cáo sử dụng tiền chiếm đoạt được để chi tiêu cá nhân, không cho ai. Gia đình các bị cáo không có ai biết. Các bị cáo còn trẻ, bông bột nên đã thực hiện

hành vi phạm tội. Khi bị phát hiện hành vi thứ nhất, các bị cáo tự khai ra các hành vi phạm tội khác trong khi các bị hại chưa có đơn đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Các bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, đã tác động nhờ gia đình vay mượn tiền giúp các bị cáo để bồi thường cho các bị hại. Các bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ông D7 (bố bị cáo NG) và bà D8 (mẹ bị cáo Tg) trình bày: Ông D7 và bà D8 được các bị cáo nhờ vay mượn tiền để bồi thường đầy đủ cho các bị hại theo yêu cầu của họ và mỗi người góp một nửa số tiền đã bồi thường cho các bị hại. Các bị hại không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo. Ông D7 và bà D8 không có yêu cầu đề nghị trong vụ án này. Sau này, giữa ông D7, bà D8 với các bị cáo sẽ tự giải quyết với nhau về số tiền mà ông D7, bà D8 đã bồi thường giúp các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng giữ NG quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo NG và Tg phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Căn cứ: khoản 1 Điều 174; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự; Áp dụng thêm điểm i (phạm tội đối với người dưới 16 tuổi) khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo NG và Tg. Xử phạt bị cáo NG từ 21 đến 25 tháng tù; Xử phạt bị cáo Tg từ 15 đến 18 tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2021. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: không phải giải quyết. Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại. Tịch thu cho tiêu hủy 02 sim điện thoại. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/QH14. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của anh PVH – Bà Nguyễn Thị Liên trình bày: Bị cáo NG đã có hành vi gian dối, đưa ra thông tin có chiếc xe mô tô bán để anh PVH tưởng thật đã đồng ý mua, chuyển tiền cho bị cáo theo thỏa Thuận. Bị cáo đã chiếm đoạt của anh PVH số tiền 4.500.000đồng. Anh PVH là người bị hại dưới 16 tuổi. Trước khi Tòa án xét xử, bị cáo NG đã tác động gia đình, tự nguyện bồi thường cho anh PVH số tiền trên. Anh PVH xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên đề nghị HĐXX chấp nhận đề nghị của người bị hại.

Lời nói sau cùng của bị cáo NG: Bị cáo đã nhận ra được hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo. Do bị cáo còn ít tuổi, nhận thức còn hạn chế. Bị cáo bị truy tố xét xử là đúng, bị cáo không bị oan. Bị cáo đã nhờ gia đình bồi thường toàn bộ

thiệt hại đã gây ra cho các bị hại. Bị cáo xin HĐXX cho bị cáo mức án thấp nhất để sớm trở về, làm lại cuộc đời.

Lời nói sau cùng của bị cáo Tg: Bị cáo đã nhận ra được hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo. Do bị cáo còn ít tuổi, nhận thức còn hạn chế. Bị cáo bị truy tố xét xử là đúng, bị cáo không bị oan. Bị cáo đã nhờ gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại đã gây ra cho các bị hại, bị cáo chỉ được hưởng số ít tiền chiếm đoạt được. Đã bồi thường đầy đủ cho những bị hại. Bị cáo xin HĐXX cho bị cáo mức án thấp nhất để sớm trở về, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của chính các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo NG và Tg đã lợi dụng việc trao đổi thông tin, bán hàng trên mạng xã hội, không gặp mặt thực tế, các bị cáo đã tải các hình ảnh xe mô tô trên các trang mạng xã hội, đăng thông tin có những chiếc xe mô tô đó và cần bán mặc dù thực tế các bị cáo không có chiếc xe mô tô nào. Khi có người hỏi mua xe mô tô, các bị yêu cầu khách hàng chuyển tiền trước qua số tài khoản 2666667867868 ngân hàng MB Bank của NG. Sau khi nhận được tiền, các bị cáo chặn tài khoản, số điện thoại của bị hại nhằm chiếm đoạt tiền của họ. Bị cáo NG thực hiện một hành vi một mình và cùng bị cáo Tg thực hiện 08 hành vi, cụ thể như sau:

- Ngày 10/7/2021, NG đã có hành vi gian dối, đưa ra thông tin không đúng sự thật là có xe mô tô Honda Wave alpha màu tím than muốn bán. Anh PVH hỏi mua. Sau khi nhận được số tiền 4.500.000đồng chuyển qua tài khoản của NG, NG đã chiếm đoạt số tiền 4.500.000đồng của anh PVH.

- Ngày 02/8/2021, NG và Tg đã có 02 hành vi gian dối, đưa ra thông tin không đúng sự thật là có xe mô tô Honda Wave alpha và xe mô tô Honda Wave

màu xanh muốn bán và đã chiếm đoạt số tiền 4.500.000đồng của anh CTM và chiếm đoạt số tiền 2.600.000đồng của anh ĐQN.

- Ngày 08/8/2021, NG và Tg đã có hành vi gian dối, đưa ra thông tin không đúng sự thật là có xe mô tô Honda Wave 110 muốn bán và đã chiếm đoạt số tiền 6.300.000đồng của anh LQ.

- Ngày 14/8/2021, NG và Tg đã có hành vi gian dối, đưa ra thông tin không đúng sự thật là có xe mô tô Honda Wave màu trắng và xe mô tô Honda Wave alpha màu xanh muốn bán và đã chiếm đoạt số tiền 2.600.000đồng của anh L PVHg V1 và chiếm đoạt số tiền 4.800.000đồng của anh Th.

- Ngày 19/8/2021, NG và Tg đã có hành vi gian dối, đưa ra thông tin không đúng sự thật là có xe mô tô Honda WaveS màu cam muốn bán và đã chiếm đoạt số tiền 2.500.000đồng của anh NMH.

- Ngày 22/8/2021, NG và Tg đã có hành vi gian dối, đưa ra thông tin không đúng sự thật là có xe mô tô Honda Wave màu tím, đen muốn bán và đã chiếm đoạt số tiền 5.000.000đồng của anh XA.

- Ngày 28/8/2021, NG và Tg đã có hành vi gian dối, đưa ra thông tin không đúng sự thật là có xe mô tô Honda Wave màu cam muốn bán để chiếm đoạt số tiền 4.500.000đồng của anh Trần Văn NMH.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo đã cố ý thực hiện vì mục đích vụ lợi cá nhân. Tổng số tiền các bị cáo chiếm đoạt của 9 bị hại là 37.300.000đồng, trong đó các bị cáo NG và Tg phải chịu trách nhiệm về 8 hành vi với tổng số tiền là 32.800.000đồng; bị cáo NG phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi chiếm đoạt số tiền 4.500.000đồng ngày 10/7/2021 của anh PVH.

Do đó, hành vi của các bị cáo NG và Tg đã đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh HD truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn: Bị cáo NG là người khởi xướng, bị cáo Tg là người thực hành. Số tiền bị cáo NG được hưởng nhiều hơn bị cáo Tg. Do đó, bị cáo NG giữ vai trò thứ nhất, bị cáo Tg giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo NG và Tg cùng nhau thực hiện 08 hành vi và bị cáo NG thực hiện một mình một hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Mỗi

hành vi chiếm đoạt được số tiền trên 2.000.000đồng. Do đó, các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Ngày 10/7/2021, bị cáo NG lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh PVH, sinh ngày 24/11/2006. Lúc đó, anh PVH mới 14 năm 07 tháng 16 ngày tuổi. Ngày 08/8/2021, bị cáo NG và Tg lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh LQ, sinh ngày 02/9/2005. Lúc đó, anh Q mới 15 năm 11 tháng 06 ngày tuổi. Do đó, các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo còn trẻ, vừa qua tuổi 18, suy nghĩ còn thiếu chín chắn. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải về hành vi của mình; Tự nguyện nhờ gia đình vay tiền bồi thường cho toàn bộ và đầy đủ số tiền đã chiếm đoạt của các bị hại; Tự khai báo các hành vi phạm tội khác khi người bị hại chưa có đơn yêu cầu; Tất cả người bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, HĐXX thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo hiện không có việc làm, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận đủ số tiền bị chiếm đoạt, không có yêu cầu đề nghị gì khác về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo nên HĐXX không phải giải quyết.

[8] Về vật chứng: Các bị cáo sử dụng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX lắp sim số 0363091531 và 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng lắp sim số 0364626345 vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại. 02 chiếc sim không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 174; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố: Các bị cáo NG và Tg phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

3. Xử phạt: Bị cáo NG 22 (hai mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 13/9/2021.

4. Xử phạt: Bị cáo Tg 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 13/9/2021.

5. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX, số IMEI: 35726509480905; 01 điện thoại di động Iphone X, màu trắng, số IMEI: 3567222082090373.

- Tịch thu cho tiêu hủy 02 sim điện thoại số 0363.091531 và số 0364.626.345.

(Đặc điểm của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng).

6. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016;

Bị cáo Bùi Văn NG phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

Bị cáo Tg phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

7. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là anh PVH có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại chưa thành niên vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết/.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh HD;
- VKSND tỉnh HD;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- CQCSĐT công an huyện Cẩm Giàng;
- CQTHAHS-công an huyện Cẩm Giàng;
- Trại tạm giam-Công an tỉnh HD;
- CCTHADS huyện Cẩm Giàng;
- Bị cáo; Bị hại; Người đại diện hợp pháp của bị hại chưa thành niên;
- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị hại chưa thành niên;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thúy Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Miên Dương Văn Ngạn

Phạm Thuý Hằng